TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 777/2017/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 24 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 688/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/7/2017, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu: Ông Vương Gia T1, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: 60 Đường X, Khu phố D, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: 60 Đường X, Khu phố D, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Vương Gia T1, sinh năm: 1985 và Bà Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm: 1989.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về con chung: Không có

2.2/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2.3/ Lệ phí: Ông Vương Gia T1 và bà Nguyễn Thị Kim T2 phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông T1 bà T2 đã nộp theo biên lai thu số 0015733 ngày 04/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T1 bà T2 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- UBND thị trấn C, huyện B, tỉnh Q;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Thanh